

Họ, tên:.....

Lớp:.....

ĐỘNG VẬT CÓ XƯƠNG SỐNG.

(Các em nghiên cứu phần còn lại của bài 20 KHTN 6 để làm các câu trắc nghiệm sau)

Câu 1: Đặc điểm nào giúp ta phân biệt động vật *không* xương sống với động vật có xương sống?

- a. Môi trường sống
- b. Có xương sống hay không có xương sống.
- c. Tập tính
- d. Cách bắt mồi

Câu 2: Dãy gồm các động vật thuộc lớp cá là

- a. Cá mè, cá chuối, cá sấu, cá trôi.
- b. Cá chép, cá heo, cá trắm, cá rô phi.
- c. Cá voi, cá tầm, cá trê, cá thu.
- d. Cá nóc, cá mập, cá diếc, cá chim.

Câu 3: Môi trường sống của cá chép

- a. Trên cạn
- b. Nước lợ
- c. Nước mặn
- d. Nước ngọt

Câu 4: Vây nào sau đây ở cá chép là vây chẵn?

- a. Vây lưng
- b. Vây hậu môn
- c. Vây đuôi
- d. Vây bụng

Câu 5: Cá chép chìm nổi được trong nước là do có

- a. cơ quan đường bên
- b. mang cá
- c. bóng hơi.
- d. vây cá

Câu 6: Cơ quan hô hấp của cá chép là

- a. mang
- b. da
- c. phổi
- d. mũi

Câu 7: Loài cá nào thích nghi với đời sống chui rúc trong bùn?

- a. Cá rô
- b. Lươn
- c. Cá trôi
- d. Cá chuối.

Câu 8: Những lợi ích của cá là:

- a. Cung cấp thực phẩm cho con người, làm nguyên liệu cho ngành công nghiệp
- b. Là thức ăn cho các động vật khác, làm dược liệu.
- c. Diệt muỗi, sâu bọ có hại cho lúa và làm cảnh
- d. Tất cả các lợi ích trên đều đúng

Câu 9: Để bảo vệ và phát triển nguồn lợi cá, ta cần:

- a. Tận dụng các vực nước tự nhiên để nuôi cá
- b. Nghiên cứu thuần hóa những loài cá mới
- c. Ngăn cấm đánh bắt cá còn nhỏ, cá bố mẹ trong mùa sinh sản, cấm đánh cá bằng mìn, bằng chất độc...
- d. Tất cả các biện pháp bảo vệ trên là đúng

Câu 10: Dãy gồm các động vật thuộc lớp cá là

- a. Éch đồng, kì nhông, cóc, chẫu chuộc.
- b. Éch ương, cóc, chẫu chàng, chẫu chuộc.
- c. Cá cóc, thạch sùng, ếch giun, nhái.
- d. Éch ương, cóc, chẫu chàng, tắc kè.

Câu 11: Lưỡng cư sống ở

- a. trên cạn.
- b. dưới nước.
- c. trong cơ thể động vật khác.
- d. vừa ở cạn, vừa ở nước.

Câu 12: Quá trình phát triển của ếch diễn ra

- a. Trứng – nòng nọc - ếch con - ếch trưởng thành.
- b. Nòng nọc – trứng - ếch con - ếch trưởng thành.
- c. Éch trưởng thành - ếch con – nòng nọc – trứng.

d. Trứng - ếch trưởng thành – nòng nọc - ếch con.

Câu 13: Lưỡng cư có vai trò

- a. Có ích cho nông nghiệp.
- b. Có giá trị thực phẩm, làm thuốc.
- c. Là động vật dùng thí nghiệm sinh lý học
- d. Tất cả các vai trò trên

Câu 14: Đặc điểm đời sống của thằn lằn bóng đuôi dài

- a. Thích phơi nắng, trú đông trong các hốc đất khô ráo
- b. Bắt mồi về ban ngày
- c. Sống và bắt mồi nơi khô ráo
- d. Tất cả các đặc điểm trên đúng

Câu 15: Các đặc điểm cấu tạo của thằn lằn thích nghi với đời sống trên cạn

- a. Da khô có vảy sừng, đuôi và thân dài, chân ngắn, yếu, có vuốt sắc
- b. Cổ dài, mắt có mi cử động và tuyến lệ
- c. Màng nhĩ nằm trong hốc tai
- d. Tất cả các đặc điểm trên

Câu 16: Loài bò sát to lớn nhất là

- a. Thằn lằn b. Rùa c. Cá sấu d. Khủng long

Câu 17: Chi trước của chim bồ câu

- a. có vuốt sắc
- b. là cánh chim
- c. có 3 ngón trước và 1 ngón sau
- d. giúp chim bám chặt vào cành cây

Câu 18: Bộ Chim nào thường kiếm ăn vào ban đêm

- a. Bộ Gà b. Bộ Ngỗng c. Bộ Cú d. Bộ Chim ưng

Câu 19: Lợi ích của chim là

- a. Ăn các loại sâu bọ và gặm nhấm làm hại nông nghiệp, lâm nghiệp và gây bệnh dịch cho con người.
- b. Chăn nuôi để cung cấp thực phẩm, làm cảnh.
- c. Hút mật ăn mật hoa giúp cây thụ phấn, phát tán cho cây.
- d. Tất cả những vai trò trên là đúng